

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 209/2017/HSST
Ngày: 12/12/2017.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thường Đông.

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Bà Nguyễn Thị Vạn.

2. Bà Trần Thị Nga.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Minh Phúc - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lại Thế Mạnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 210/2017/HSST ngày 07 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thị Xuân H**

Giới tính: Nữ; sinh năm 1973 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ĐKKHKT: Số 99/1B ấp T, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Như trên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Huỳnh Văn T và bà Võ Thị L; Bị cáo có chồng tên Nguyễn Văn T1 và 03 con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1999; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 13/9/2017 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại:

Bà Huỳnh Mộng T2, sinh năm 1990 – vắng mặt.

Nơi cư trú: D2/6A ấp 4, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Võ Thị H1, sinh năm 1957 – có mặt.

Nơi cư trú: 48/2 ấp H, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

* Người làm chứng:

Bà Trần Thị L, sinh năm 1991 – vắng mặt.

Nơi cư trú: D13/39 tổ 11, đường P, ấp 4A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN THẤY

Bị cáo Trần Thị Xuân H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Bà Trần Thị L là chủ tiệm uốn tóc Bích Loan tại địa chỉ D13/39 đường Phạm Văn Sáng ấp 4A, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh. Huỳnh Mộng T2 và Ngô Thị Quế T3 là nhân viên tại tiệm uốn tóc. Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 13/9/2017, Trần Thị Xuân H điều khiển chiếc xe mô tô kiểu Dream, biển số 53R4-1695 đến tiệm uốn tóc Bích Loan để gội đầu. Sau khi gội đầu xong, trong lúc trả tiền, H phát hiện 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu hồng – trắng, ốp lưng màu đỏ của T2 để trên kệ tủ cạnh chiếc điện thoại hiệu Iphone 5 của L nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Lợi dụng những người trong tiệm không để ý, H dùng tay phải lấy chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S, bỏ vào túi quần bên phải, phía trước rồi nhanh chóng ra nơi để xe. Khi H đang ngồi trên xe, nổ máy định bỏ đi thì T2 phát hiện mất điện thoại nên cùng L và T3 chạy ra bắt giữ H cùng tang vật giao Công an xã Vĩnh Lộc A lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển cơ quan điều tra xử lý (BL 27-28).

Ngày 22/9/2017, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Bình Chánh có kết luận số 1848/HĐĐG-TTHS-DGTS xác định chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S trị giá là 5.000.000 đồng (BL 23-26). Tại cơ quan điều tra, Trần Thị Xuân H đã khai nhận toàn bộ hành vi như trên (BL 81-90).

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S, ngày 20/9/2017, Cơ quan điều tra đã trả cho người bị hại bà Huỳnh Mộng T2 (BL 41).

- 01 (một) chiếc xe mô tô kiểu Dream biển số 53R4-1695. Qua xác minh do bà Võ Thị H1 đứng tên chủ sở hữu, bà H1 không biết bị cáo sử dụng chiếc xe trên để phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu là bà Võ Thị H1 (BL 50-53).

- 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Mobell M228 màu đen viền xanh và 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu FPT HDV màu đen thu giữ của Trần Thị Xuân H.

Về dân sự: Bà Huỳnh Mộng T2 đã nhận lại chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu trắng hồng và không yêu cầu bồi thường (BL 66-67).

Tại bản cáo trạng số 201/CTr - VKS ngày 02 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Thị Xuân H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Thị Xuân H đã thừa nhận hành vi của mình như toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009: Xử phạt bị cáo Trần Thị Xuân H từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ghi nhận người bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại, giao trả lại cho bị cáo 02 chiếc điện thoại di động bị thu giữ là có căn cứ pháp luật.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác. Khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản trên, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng vì tham lam, vụ lợi, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị 5.000.000 đồng.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Trần Thị Xuân H phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xét thấy, hiện nay tình hình trộm, cướp trên địa bàn huyện Bình Chánh và Thành phố Hồ Chí Minh diễn ra hết sức phức tạp, gây thiệt hại cho người dân và gây khó khăn cho cơ quan quản lý nhà nước trong việc giữ gìn an ninh trật tự tại địa phương. Do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù trong một khoản thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về vật chứng vụ án là: 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S, ngày 20/9/2017, Cơ quan điều tra đã trả cho người bị hại bà Huỳnh Mộng T2 và 01 (một) chiếc xe mô tô kiểu Dream biển số 53R4-1695; qua xác minh do bà Võ Thị H1 đứng tên chủ sở hữu, bà H1 không biết bị cáo sử dụng chiếc xe trên để phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu là bà Võ Thị H1 là có căn cứ.

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Mobell M228 màu đen viền xanh và 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu FPT HDV màu đen thu giữ của bị cáo nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên giao trả lại cho bị cáo H 02 chiếc điện thoại trên.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo Trần Thị Xuân H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
 - Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.
 - Xử phạt bị cáo Trần Thị Xuân H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/9/2017.
 - Ghi nhận việc người bị hại, bà Huỳnh Mộng T2 không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.
 - Giao trả lại cho bị cáo 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Mobell M228 màu đen viền xanh và 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu FPT HDV màu đen.
- (Hiện các vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/11/2017 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh)
- Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.
 - Bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh;
- Công an huyện Bình Chánh;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh;
- PC 53- Công an TPHCM;
- Sở tư pháp TPHCM;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hs;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thường Đông